

-Theo em, tại sao vật lại có thể phát ra âm thanh?

4.Hoạt động 3: Tìm hiểu khi nào vật phát ra âm thanh.

- GV chia nhóm.

- Làm việc cá nhân hoặc theo cặp.

=> Kết luận: Âm thanh do các vật rung động phát ra.

5.Hoạt động 4: Trò chơi □Tiếng gì ở phía nào thế? □

- GV nêu cách chơi và luật chơi.

- GV nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc.

viên thực hành làm ngay.

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Thảo luận về các cách làm để phát ra âm thanh.

- Vì có sự tác động của con người hoặc khi các vật va chạm với nhau.

HS: Các nhóm làm thí nghiệm gõ trống theo hướng dẫn ở trang 83.

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Để tay vào yết hầu để phát hiện ra sự rung động của dây thanh quản khi nói.

6.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

## Lịch sự với mọi người (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

Học xong bài HS có biết:

- Thế nào là lịch sự với mọi người. Vì sao cần phải lịch sự với mọi người.

- Tự trọng, tôn trọng người khác, tôn trọng nếp sống văn minh.

- Đồng tình với những người biết cư xử lịch sự và không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự.

II.Đồ dùng:

Đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

Tại sao cần phải kính trọng, biết ơn người lao động?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Thảo luận lớp :Chuyện ở tiệm may.

- GV nêu yêu cầu:

HS: Đóng vai theo tiểu phẩm.

-Dưới lớp xem tiểu phẩm rồi thảo luận theo câu hỏi 1, 2 SGK.

- Các nhóm HS làm việc.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

=> GV kết luận:

- Trang là người lịch sự vì đã biết chào hỏi mọi người, ăn nói nhẹ nhàng, biết thông cảm với cô thợ may.
- Hà nên biết tôn trọng người khác và cư xử cho lịch sự.
- Biết xử lý lịch sự sẽ được mọi người tôn trọng, quý mến.

### 3. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm đôi (Bài tập 1).

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.

HS: Các nhóm thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

#### - GV kết luận:

- + Các việc làm b, d là đúng.
- + Các việc a, c, đ là sai.

### 4. Hoạt động 3: Thảo luận nhóm (bài 3).

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.

HS: Các nhóm thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày.

- GV kết luận: (SGV).

=> Ghi nhớ (ghi bảng).

HS: Đọc lại ghi nhớ.

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

## Luyện tiếng việt

### *Luyện đọc: Anh hùng lao động trần đại nghĩa*

#### I.Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể rõ ràng chậm rãi cảm hứng ca ngợi nhà khoa học đã có những cống hiến xuất sắc cho đất nước.

Hiểu nội dung: Ca ngợi anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

- ảnh chân dung Trần Đại Nghĩa SGK.

#### III.Các hoạt động:

##### A.Kiểm tra:

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu:

##### 2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

##### a. Luyện đọc:

- GV nghe sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ và hướng dẫn cách ngắt nghỉ những câu dài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.

##### b. Hướng dẫn tìm hiểu bài:

HS: Nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài.

HS: Luyện đọc theo cặp.

1- 2 em đọc cả bài.

- Đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi

- + Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có những đóng góp gì cho kháng chiến?
- + Nêu đóng góp của ông Trần Đại Nghĩa cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc?
- + Nhà nước đánh giá cao những cống hiến của ông như thế nào?

+ Nhờ đâu ông có được những cống hiến lớn như vậy?

c. *Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:*

- GV hướng dẫn đọc diễn cảm toàn bài .

- GV và cả lớp nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

- Ông đã cùng anh em nghiên cứu chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn.

- Ông có công lớn trong việc xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nước nhà.

- Năm 1948, ông được phong thiếu tướng. Năm 1952, ông được phong Anh hùng lao động. Ông còn được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý.

- Nhờ ông yêu nước, tận tụy hết lòng vì nước, ông lại là nhà khoa học xuất sắc ham nghiên cứu, học hỏi.

HS: 4 em nối nhau đọc 4 đoạn.

HS: Đọc diễn cảm theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm.

## Luyện toán

### *Luyện tập*

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố và hình thành kỹ năng rút gọn phân số.
- Củng cố về nhận biết 2 phân số bằng nhau.
- **Nhận biết được phân số tối giản.**

#### II. Đồ dùng dạy - học:

Vở bài tập toán 4.

#### III. Các hoạt động dạy - học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu + ghi đầu bài:

##### 2. Hướng dẫn luyện tập:

- Phân số như thế nào là phân số ta phải rút gọn?

- Thế nào là phân số chưa tối giản?

- Thế nào là phân số tối giản?

Bài 1 (Trang 20) Rút gọn phân số:

4 ; 24 ; 25 ; 60

12 ; 30 ; 100 ; 80

- Là phân số chưa tối giản.

- Phân số có cả tử và mẫu chia hết cho cùng một số.

- HS nêu:

$\frac{9}{18}$  ;  $\frac{60}{36}$  ;  $\frac{72}{54}$  ;  $\frac{35}{210}$

(yêu cầu HS tự làm bài)

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 2(trang 20) Khoanh vào những phân số bằng  $\frac{2}{5}$

5

$\frac{6}{12}$  ;  $\frac{6}{15}$  ;  $\frac{10}{25}$  ;  $\frac{5}{2}$  ;  $\frac{16}{40}$

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 3(trang 20) Khoanh vào trước câu trả lời đúng.

Trong các phân số  $\frac{3}{6}$  ;  $\frac{3}{9}$  ;  $\frac{11}{33}$  ;  $\frac{6}{9}$

9 10 33 9

Phân số tối giản là :

A.  $\frac{3}{9}$  B.  $\frac{3}{10}$  C.  $\frac{11}{33}$  D.  $\frac{6}{9}$

- GV nhận xét chữa bài.

- Học sinh cả lớp tự làm bài rồi chữa bài

- học sinh nối tiếp lên bảng làm bài.

- HS nêu cách làm theo ý hiểu.

- Cả lớp học sinh tự làm bài.

- Hs nêu:  $\frac{6}{15}$  ;  $\frac{10}{25}$  ;  $\frac{16}{40}$

- HS tự làm bài rồi chữa bài.

- Cả lớp làm bài vào vở.

+Phương án lựa chọn là B

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 14 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

*Bè xuôi sông la*

(Vũ Duy Thông)

I.Mục tiêu

-Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, trù mến phù hợp với nội dung miêu tả cảnh đẹp thanh bình, êm ả của dòng sông La.

-Hiểu nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La, nói lên tài năng, sức mạnh của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng quê hương đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù. Học thuộc lòng bài thơ.

## **II.Đồ dùng dạy- học:**

Bảng phụ.

## **III.Các hoạt động dạy- học:**

### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi 2 HS đọc bài Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa, trả lời các câu hỏi.

### **B.Dạy bài mới:**

#### **1.Giới thiệu bài:**

#### **2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:**

##### **a.Luyện đọc:**

- GV nghe, sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

##### **b.Tìm hiểu bài:**

+ Sông La đẹp như thế nào?

+ Chiếc bè gỗ được ví với cái gì? Cách nói ấy có gì hay?

+ Vì sao đi bè tác giả lại nghĩ đến mùi voi xây, mùi lán cưa và những mái ngói hồng?

+ Hình ảnh □ Trong đạn bom đỏ nát, Bùng tươi nụ ngói hồng□ nói lên điều gì?

+ Nêu ý chính của bài thơ?

##### **c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:**

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 2 trên bảng phụ.

- GV nhận xét và khen ngợi HS.

#### **3.Củng cố, dặn dò:**

HS: Nối tiếp nhau đọc 3 khổ thơ 2, 3 lượt.

- Đọc bài theo cặp.

- 1- 2 HS đọc cả bài.

HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi.

- Nước sông trong veo như ánh mắt hai bên bờ hàng tre xanh mượt như đôi hàng mi, sóng được nắng chiếu long lanh như vẩy cá.

- Chiếc bè gỗ ví với đàn trâu đằm mình thong thả trôi theo dòng sông. Cách so sánh như thế làm cho cảnh bè gỗ trôi trên sông hiện lên rất cụ thể, sống động.

- Vì tác giả mơ tưởng đến ngày mai những chiếc bè gỗ được chở về xuôi sẽ góp phần vào công cuộc xây dựng lại quê hương đang bị chiến tranh tàn phá.

- Nói lên tài trí, sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước bất chấp bom đạn của kẻ thù.

HS: 3 em nối nhau đọc 3 khổ thơ.

- Đọc theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ.

- Nhận xét giờ học. Y/c HS học thuộc lòng và chuẩn bị bài sau.

## Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

### Toán

## **Quy đồng mẫu số các phân số**

### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách quy đồng mẫu số 2 phân số (trường hợp đơn giản).
- Bước đầu biết thực hành quy đồng mẫu số 2 phân số.

### **II.Đồ dùng dạy học.**

Bảng nhóm.

### **III.Các hoạt động dạy- học**

#### **A.Bài cũ:**

GV gọi HS lên chữa bài tập.

#### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

2.GV hướng dẫn HS tìm cách quy đồng mẫu số 2 phân số  $\frac{1}{3}$  và  $\frac{2}{5}$

- GV ghi bảng 2 phân số  $\frac{1}{3}$  và  $\frac{2}{5}$ .

HS: Suy nghĩ để giải quyết câu hỏi đặt ra

? Làm thế nào để tìm được 2 phân số có cùng mẫu trong đó 1 phân số bằng  $\frac{1}{3}$ ; 1 phân số bằng  $\frac{2}{5}$ ?

$$\frac{1}{3} = \frac{1 \times 5}{3 \times 5} = \frac{5}{15} \quad ; \quad \frac{2}{5} = \frac{2 \times 3}{5 \times 3} = \frac{6}{15}$$

Hai phân số  $\frac{5}{15}$  và  $\frac{6}{15}$  có cùng mẫu:

$$\frac{5}{15} = \frac{1}{3} \quad ; \quad \frac{6}{15} = \frac{2}{5}$$

=> Từ 2 phân số  $\frac{1}{3}$  và  $\frac{2}{5}$  chuyển thành 2 phân số có cùng mẫu số  $\frac{5}{15}$  và  $\frac{6}{15}$  trong

đó:  $\frac{5}{15} = \frac{1}{3}$ ;  $\frac{6}{15} = \frac{2}{5}$ . gọi là quy đồng mẫu số 2 phân số.

=> Ghi nhớ (ghi bảng).

HS: 2 -3 em đọc ghi nhớ.

##### **3.Thực hành:**

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.

HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

- 2 HS lên bảng làm.

- GV và cả lớp nhận xét:

a.  $\frac{5}{6}$  và  $\frac{1}{4}$  ta có:

b.  $\frac{3}{5}$  và  $\frac{3}{7}$  ta có:

$$\frac{3}{5} = \frac{3 \times 7}{5 \times 7} = \frac{21}{35} \quad ; \quad \frac{3}{7} = \frac{3 \times 5}{7 \times 5} = \frac{15}{35}$$

$$\frac{5}{6} = \frac{5 \times 4}{6 \times 4} = \frac{20}{24}; \quad \frac{1}{4} = \frac{1 \times 6}{4 \times 6} = \frac{6}{24}$$

c.  $\frac{9}{8}$  và  $\frac{8}{9}$  ta có:

$$\frac{9}{8} = \frac{9 \times 9}{8 \times 9} = \frac{81}{72}; \quad \frac{8}{9} = \frac{8 \times 8}{9 \times 8} = \frac{64}{72}$$

+ **Bài 2: Quy đồng mẫu số các phân số.**

- GV và cả lớp nhận xét bài, chữa bài.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- 3 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

## **Buổi chiều:**

### **Kể chuyện**

## ***Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia***

### **I. Mục tiêu:**

- HS chọn được 1 câu chuyện về một người có khả năng hoặc có sức khỏe đặc biệt. Biết kể chuyện theo cách sắp xếp các sự việc thành 1 câu chuyện có đầu có cuối.
- Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- Lời kể tự nhiên, chân thực. Lắng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

### **II. Đồ dùng dạy - học:**

Bảng phụ viết đề bài và mục gợi ý 3.

### **III. Các hoạt động dạy - học:**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

2HS kể lại chuyện đã nghe về một người có tài.

#### **B. Dạy bài mới:**

##### ***1. Giới thiệu bài:***

##### ***2. Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài:***

- Treo bảng phụ ghi đề bài.
- GV gạch dưới chân những từ ngữ quan trọng.

- GV dán lên bảng 2 phương án kể chuyện theo gợi ý 3.

##### ***3. Thực hành kể chuyện:***

###### ***a. Kể chuyện theo cặp:***

- GV đến từng nhóm nghe và đóng góp ý kiến.

HS: 1 em đọc đề bài.

HS: 3 em nối tiếp nhau đọc 3 gợi ý SGK.

HS: Suy nghĩ, nói nhân vật em chọn kể: Người ấy là ai? ở đâu? Có tài gì?

HS: Suy nghĩ, lựa chọn kể chuyện theo 1 trong 2 phương án đã nêu.

- Lập nhanh dàn ý cho bài kể chuyện.

- Từng HS quay mặt vào nhau kể cho nhau nghe câu chuyện của mình.

b. Thi kể chuyện trước lớp:

- GV ghi bảng tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.
- GV ghi tên những em tham gia kể lên bảng để nhận xét.

- Một vài em nối tiếp nhau thi kể chuyện trước lớp.
- Mỗi em kể xong có thể trả lời câu hỏi của bạn.
- Cả lớp bình chọn bạn kể hay nhất.

#### 4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân.

## Luyện tiếng viết

### **Luyện tập: câu kể □Ai thế nào?□**

#### **I. Mục tiêu:**

- Nhận diện được câu kể □Ai thế nào?□. Xác định được bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong câu.
- Biết viết các đoạn văn có dùng câu kể □Ai thế nào?□, lời văn chân thật, câu văn đúng ngữ pháp.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

Chuẩn bị nội dung bài.

#### **III. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra bài cũ:

Tim 3 từ chỉ hoạt động có lợi cho sức khoẻ. Đặt câu với 1 từ vừa tìm được.

B. Dạy bài mới:

#### **1. Giới thiệu:**

#### **2. Hướng dẫn luyện tập:**

Bài 1. Tìm câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau.

Cây bưởi đang ở thời kỳ phát triển.(2) Thân cây rắn chắc, to khỏe.(3) Vỏ cây màu xám xám, loang lổ những đốm trắng.(4) Các cành cây vươn dài xòe ra mọi phía thành những tán nhỏ.(5) Lá bưởi khá dày, màu xanh đậm.

-Y/c HS thảo luận nhóm đôi.

-Thảo luận theo y/c.

-Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

-Nhận xét kết quả của nhóm bạn.

-Nhận xét và kết luận đáp án đúng.

-Tất cả các câu trong đoạn văn đều là câu kể Ai thế nào?

Bài 2. Điền tiếp vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu miêu tả chú gà trống.

a) Chú gà trống nhà em...

-...có bộ lông vàng mượt như nhung.

b) Đầu chú...

-...lúc nào cũng ngúc ngoác.

c) Khi chú gáy, cổ chú..., ngực chú...

-...phình lên, vươn ra phía trước.

d) Tiếng gáy của gà trống...

-...vang xa, đồng đạc.

Bài 3. Viết 5 - 7 câu kể về các thành viên gia đình em, trong lời kể có sử dụng câu Ai thế nào?

-Y/c HS suy nghĩ và làm bài cá nhân.

-Tự viết bài vào vở.

-Tiếp nối nhau đọc bài trước lớp.



- Nhận xét về cách dùng từ, đặt câu.
- Khen ngợi HS viết tốt. Y/c những em viết chưa tốt về viết lại.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét bài viết của bạn.
- Bình chọn bạn viết hay nhất.

## Khoa học

### *Sự lan truyền âm thanh*

#### **I.Mục tiêu:**

- HS nhận biết được tai ta nghe được âm thanh khi rung động từ vật phát ra âm thanh được lan truyền trong môi trường (khí, lỏng, rắn) tới tai.
- Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm chứng tỏ âm thanh yếu đi khi lan truyền ra xa nguồn. Nêu ví dụ về âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng.

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

Hai ống bơ, vài mẩu vụn giấy, 2 miếng ni lông, dây chun, đồng hồ để bàn, chậu nước, trống nhỏ.

#### **III.Các hoạt động dạy - học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Tại sao ta có thể nghe thấy được âm thanh?

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Hoạt động 1: Sự lan truyền âm thanh trong không khí.**

? Tại sao gõ trống tai ta nghe được tiếng trống.

HS: Là do khi gõ mặt trống rung động tạo ra âm thanh. Âm thanh đó truyền đến tai ta.

- Quan sát hình 1 trang 84 SGK và dự đoán điều gì sẽ xảy ra khi gõ trống?

HS: Tiến hành các thí nghiệm, gõ trống quan sát các giấy nẩy.

- Thảo luận về nguyên nhân làm cho tấm ni lông rung và giải thích âm thanh truyền từ trống đến tai ta như thế nào?

- Mặt trống rung động làm cho không khí gần đó rung động. Rung động này được truyền đến không khí liền đó và lan truyền trong không khí.

Khi rung động lan truyền tới miệng ống sẽ làm cho tấm ni lông rung động.

- Khi rung động lan truyền tới tai ta sẽ làm màng nhĩ rung động.

Nhờ đó ta có thể nghe được âm thanh.

###### **3.Hoạt động 2: âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.**

? Qua thí nghiệm trên các em có nhận xét gì

? Tìm thêm dẫn chứng tương tự

#### **4.Hoạt động 3: Âm thanh yếu đi hay mạnh lên khi lan truyền ra xa.**

- GV có thể đưa ra câu hỏi chung cho cả lớp sau đó cho 1 số HS trình bày.

-TN1: Cầm trống, vừa đi ra cửa lớp vừa đánh sau đó lại đi vào.

-TN2: Sử dụng trống, ống bơ, giấy vụn và làm như phần 1.

-Qua 2 TN trên, em thấy âm thanh khi truyền ra xa mạnh hơn hay yếu đi?

HS: Tiến hành thí nghiệm hình 2 trang 85 SGK.

- Âm thanh có thể truyền qua nước qua thành chậu → qua chất lỏng và chất rắn.

VD: Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống bàn, bịt tai kia lại ta sẽ nghe được âm thanh.

- áp tai xuống đất nghe vó ngựa từ xa .

HS: Có thể làm thí nghiệm để thấy âm thanh yếu đi khi đi ra xa trống.

-KL: Khi đi xa thì tiếng trống nhỏ đi.

KL: Khi đưa ống bơ ra xa ta thấy tấm nilông rung động nhẹ hơn, các mẫu giấy cũng chuyển động ít hơn.

-Yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.

-Đọc mục Bạn cần biết SGK.

#### **5.Củng cố dặn dò.**

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

---

Thứ năm ngày 15 tháng 1 năm 2015

#### **Buổi sáng:**

#### **Tập làm văn**

### ***Trả bài văn miêu tả đồ vật***

#### **I.Mục tiêu:**

- Nhận thức đúng về lỗi trong bài văn miêu tả của bạn và của mình.
- Biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi theo yêu cầu của thầy cô.
- Thấy được cái hay của bài được thầy cô khen.

#### **II.Đồ dùng dạy - học:**

Bảng phụ.

#### **III.Các hoạt động:**

##### ***1.Nhận xét chung về kết quả bài làm:***

- GV viết lên bảng đề bài của tiết Tập làm văn tuần 20 và nêu nhận xét:

##### **a.Những ưu điểm:**

- + Xác định đúng đề bài (tả một đồ vật), kiểu bài (miêu tả).
- + Về bố cục: Các em đã viết đủ 3 phần.

##### **b.Những nhược điểm:**